

UỶ BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Thái Nguyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2572/2002/QĐ - UB

Thái nguyên, ngày 08 tháng 8 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA UỶ BAN NHÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
V/V Ban hành Quy trình quyết toán vốn đầu tư
trên địa bàn tỉnh Thái nguyên

UỶ BAN NHÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 5/5/2000 V/V bổ sung quy chế quản lý đầu tư và xây dựng.
- Căn cứ Thông tư số 70/2000/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư.
- Để việc quyết toán vốn đầu tư kịp thời, chặt chẽ, thuận tiện, đúng tiến độ và thống nhất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình quyết toán vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2: Giao cho Sở Tài chính vật giá tổ chức thực hiện và hướng dẫn các đơn vị chủ đầu tư thực hiện theo qui định.

Điều 3: Giám đốc các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các Huyện, Thành phố, Thị xã, Thủ trưởng các tổ chức, Cơ quan, đơn vị, các Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký, được áp dụng trong toàn tỉnh Thái Nguyên./.

T.M UỶ BAN NHÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Thường vụ Tỉnh uỷ(Báo cáo)
- Hội đồng nhân dân(báo cáo)
- Các Đ/c CT - PCT
- Các bộ phận NC
- Như điều 3
- Lưu VP-XDCB

B.141



Lương Đức Tính

ỦY BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Thái Nguyên
* * *

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

**QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**
Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2572~~ 2002/QĐ-UB
ngày ~~28~~ tháng 8 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG
QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thực hiện Quy chế đầu tư xây dựng cơ bản ban hành theo Nghị định 52CP/1999/NĐ - CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ:

1. Tất cả các dự án đầu tư của cơ quan Nhà nước và các doanh nghiệp Nhà nước sau khi hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng đều phải quyết toán vốn đầu tư. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập và quyết toán toàn bộ vốn đầu tư dự án hoàn thành với cơ quan có thẩm quyền.

2. Các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp Nhà nước và vốn do doanh nghiệp Nhà nước huy động để đầu tư xây dựng phải được cơ quan có thẩm quyền, thẩm tra và phê duyệt Quyết toán vốn đầu tư.

3. " Vốn đầu tư được quyết toán " là toàn bộ chi phí hợp pháp đã thực hiện trong quá trình đầu tư để đưa dự án vào khai thác sử dụng. Chi phí hợp pháp là chi phí theo đúng hợp đồng đã ký kết và thiết kế dự toán được phê duyệt, đảm bảo đúng quy chuẩn, định mức, đơn giá, chế độ tài chính - kế toán (đối với công trình chỉ định thầu) và theo giá trúng thầu (đối với công trình đấu thầu) đồng thời đúng những quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan. Vốn đầu tư được quyết toán trong giới hạn tổng mức đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc điều chỉnh (nếu có).

4. Quyết toán vốn đầu tư phải xác định đầy đủ, chính xác Tổng mức vốn đầu tư đã thực hiện, phân định rõ nguồn vốn đầu tư, vốn đầu tư chuyển thành tài sản cố định, tài sản lưu động, hoặc chi phí không thành tài sản của dự án. Qua quyết toán vốn đầu tư xác định được số lượng, năng lực sản xuất, giá trị TSCĐ mới tăng do đầu tư mang lại để có kế hoạch huy động, sử dụng kịp thời và phát huy hiệu quả của dự án đầu tư đã hoàn thành. Trên cơ sở đó xác định trách nhiệm

của Chủ đầu tư, cấp trên của chủ đầu tư, cơ quan quản lý Nhà nước về đầu tư và xây dựng trong quá trình quản lý, sử dụng vốn đầu tư.

5. Đối với các Dự án nhóm A gồm nhiều dự án thành phần hoặc tiểu dự án, trong đó nếu từng dự án thành phần, hoặc tiểu dự án có thể độc lập vận hành khai thác và thực hiện theo phân kỳ đầu tư, được ghi trong văn bản phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, thì mỗi dự án thành phần hoặc tiểu dự án được thực hiện quyết toán như một dự án đầu tư độc lập.

6. Đối với dự án có nhiều hạng mục công trình mà mỗi hạng mục (hoặc nhóm hạng mục công trình) khi hoàn thành nếu độc lập vận hành khai thác sử dụng và xét thấy cần thiết, thì cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán có thể cho phép quyết toán hạng mục (hoặc nhóm hạng mục) bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị và chi phí khác có liên quan trực tiếp của hạng mục (hoặc nhóm hạng mục công trình) nói trên. Sau khi toàn bộ dự án hoàn thành Chủ đầu tư phải tổng quyết toán toàn bộ dự án, phân bổ chi phí khác cho từng hạng mục theo quy định.

7. Quyết toán vốn đầu tư phải đầy đủ, đúng nội dung, đảm bảo thời gian lập, thẩm tra và phê duyệt theo quy định của Thông tư 70/2000/TT- BTC ngày 17 tháng 7 năm 2000 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư.

8. Thông qua quyết toán vốn đầu tư đánh giá kết quả quá trình đầu tư, rút kinh nghiệm nhằm tăng cường công tác quản lý đầu tư và xây dựng.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG THẨM TRA QUYẾT TOÁN:

Khi triển khai thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành cơ quan có thẩm quyền cần chú ý thẩm tra các nội dung chi tiết trên các mặt sau:

1, Thẩm tra về mặt pháp lý: Kiểm tra tính hợp pháp của việc đầu tư xây dựng công trình thể hiện qua các văn bản, hồ sơ có liên quan đến việc đầu tư xây dựng công trình, dự án. Cụ thể kiểm tra hồ sơ pháp lý:

- Kiểm tra đối chiếu danh mục và nội dung các văn bản pháp lý:

*** Các văn bản pháp lý:**

+ Kiểm tra đối chiếu các văn bản pháp lý có trong hồ sơ so với quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Kiểm tra việc chấp hành những quy định của Nhà nước đối với từng loại văn bản về các mặt:

. Trình tự lập và duyệt văn bản.

. Nội dung văn bản(kể cả hệ thống biểu mẫu kèm theo)

. Thẩm quyền của cấp phê duyệt văn bản.

*** Hồ sơ kỹ thuật bao gồm:**

+ Quyết định phê duyệt dự án đầu tư.

+ Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán.(bao gồm cả dự toán ban đầu và dự toán bổ sung, thay đổi thiết kế nếu có)

+Quyết định chọn thầu, quyết định trúng thầu.

+ Giấy phép xây dựng(nếu có).

+ Giấy phép sử dụng đất(cấp quyền sử dụng đất).

+Biên bản nghiệm thu.

*** Hồ sơ kinh tế:**

+ Tổng dự toán được duyệt và dự toán chi tiết.

+ Kế hoạch vốn hàng năm.

+ Phiếu đối chiếu kế toán.

- Kiểm tra tính pháp lý của các hợp đồng kinh tế:

+ Kiểm tra tính pháp lý của các hợp đồng kinh tế do chủ đầu tư ký với các bên nhận thầu: Tư vấn, khảo sát, thiết kế, xây dựng, lắp đặt mua sắm thiết bị...

2. Kiểm tra về mặt giá trị: Kiểm tra việc xác định giá trị quyết toán của dự án, công trình xây dựng thể hiện ở xác định giá trị quyết toán phần xây lắp, phần thiết bị và phân chi phí khác. Ngoài ra còn kiểm tra việc xác định các chi phí không tính vào giá trị công trình.Cụ thể nội dung kiểm tra như sau:

- Kiểm tra chi phí khối lượng xây lắp hoàn thành:

+ Kiểm tra quy mô, kết cấu công trình hoàn thành đề nghị quyết toán so với quyết định đầu tư.

+ Kiểm tra giá trị quyết toán phần xây lắp của công trình so với giá trị dự toán được duyệt, xác định sự chênh lệch, yêu cầu Chủ đầu tư duyệt bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

+ Kiểm tra việc áp dụng các định mức, đơn giá của Nhà nước đối với từng loại chi phí trong từng thời kỳ.

+ Kiểm tra biên bản nghiệm thu để xác định thời điểm thi công, lắp giá thanh toán cho phù hợp đúng với giai đoạn thanh toán trong hồ sơ quyết toán.

+ Kiểm tra hồ sơ hoàn công công trình để đối chiếu với khối lượng thi công thực tế đơn vị lập.

+Kiểm tra xác định giá trị quyết toán phần xây lắp sau thẩm tra và nêu lý do chênh lệch so với giá trị quyết toán đề nghị.

- Kiểm tra chi phí mua sắm trang thiết bị:

+ Kiểm tra danh mục, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật, giá cả của thiết bị so với dự toán được duyệt.

+ Kiểm tra giá trị của thiết bị về mặt giá gốc, chi phí vận chuyển thiết bị từ nơi mua về chân công trình, chi phí bảo quản, kiểm tra, gia công, bảo dưỡng thiết bị trước khi lắp đặt.

+ Kiểm tra việc chấp hành các điều khoản ký kết trong hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư và cơ quan cung ứng thiết bị.

+ Xác định giá trị quyết toán phân thiết bị sau thẩm tra, nêu lý do chênh lệch so với giá trị quyết toán đề nghị.

- Kiểm tra các loại chi phí khác:

+ Đối với các chi phí tính theo tỷ lệ % kiểm tra việc chấp hành các quy định trong quá trình tính toán, áp giá để xác định giá trị khối lượng của từng loại công việc.

+ Đối với các chi phí tính theo dự toán cụ thể cần đối chiếu giữa giá trị quyết toán và giá trị dự toán được duyệt, nhận xét, đánh giá về mức độ hợp lý của từng chi phí.

+ Xác định quyết toán phân chi phí khác sau thẩm tra, nêu lý do chênh lệch so với giá trị quyết toán đề nghị.

- Kiểm tra thực hiện các khoản chi phí không tính vào giá trị công trình:

Kiểm tra các khoản chi phí không tính vào giá trị công trình cần kiểm tra những loại công việc sau:

+ Kiểm tra các chi phí thiệt hại do Chủ đầu tư đề nghị có đúng với quy định tại Thông tư 70/2000/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2000 của Bộ Tài chính.

+ Kiểm tra giá trị thiệt hại do thiên tai, địch họa có biên bản kê khai không? Biên bản này phải có xác nhận của Chủ đầu tư, đơn vị nhận thầu, cơ quan Tài chính thẩm định, đại diện cơ quan có thẩm quyền của địa phương (Nơi xây dựng công trình)

+ Kiểm tra các văn bản chấp nhận giá trị thiệt hại (Do thiên tai, địch họa) của cấp Quyết định đầu tư.

+ Kiểm tra để xác định mức bồi thường của cơ quan bảo hiểm cho dự án (Đối với trường hợp có mua bảo hiểm công trình).

+ Những chi phí thiệt hại do cấp thẩm quyền huỷ bỏ, khi thẩm tra phải xem xét, đối chiếu giữa biên bản kê khai khối lượng và giá trị khối lượng huỷ bỏ thực tế với quyết định cho phép huỷ bỏ của cấp có thẩm quyền.

Sau khi thẩm tra, xác nhận toàn bộ giá trị thiệt hại được phép không tính vào giá trị công trình, so sánh với giá trị đề nghị trong báo cáo quyết toán, xác định chênh lệch.

3. Kiểm tra về mặt nghiệp vụ tài chính: Kiểm tra nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn đầu tư thực hiện xây dựng dự án được đầu tư vốn thực hiện hàng năm. Kiểm tra việc xác định giá trị tài sản bàn giao cho đơn vị sản xuất, sử dụng sau khi hoàn thành công trình.

Việc kiểm tra chi tiết các nội dung về mặt nghiệp vụ tài chính gồm nội dung sau:

- Kiểm tra nguồn vốn, cơ cấu vốn và số vốn đầu tư sử dụng hàng năm.

- Phân tích, so sánh cơ cấu vốn đầu tư thực hiện, với cơ cấu vốn đầu tư ghi trong Quyết định đầu tư và Tổng dự toán được duyệt.

- Kiểm tra xác định giá trị thực tế của các tài sản cố định và tài sản lưu động bàn giao cho Chủ đầu tư hoặc cho Đơn vị khác sử dụng

- Kiểm tra giá trị quy đổi về cùng một mặt bằng giá của các tài sản tại thời điểm bàn giao bàn giao.

4. Kiểm tra tình hình công nợ, vật tư thu hồi (nếu có):

- Kiểm tra các khoản nợ phải thu, phải trả giữa chủ đầu tư và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Kiểm tra, xác định giá trị vật tư, thiết bị thu hồi (nếu có) đưa vào công trình hoặc thanh lý nộp ngân sách theo quy định.

- Kiểm tra giá trị tài sản của ban quản lý dự án.

5. Kết luận và lập văn bản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán:

Sau khi đã kiểm tra báo cáo theo các nội dung trên cần:

+ Tổng hợp giá trị quyết toán công trình xây dựng, xác định chênh lệch so với đề nghị và tổng mức đầu tư, dự toán được duyệt, nêu lý do chênh lệch. Giá trị quyết toán không được vượt tổng mức đầu tư và tổng dự toán. Nếu giá trị quyết toán vượt tổng dự toán, hoặc vượt tổng mức đầu tư. Muốn được quyết toán phân chi phí vượt Chủ đầu tư phải trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh tổng mức đầu tư hoặc tổng dự toán.

+ Rút ra nhận xét, kết luận về sự tuân thủ các văn bản pháp lý của dự án, chấp hành quy định về chế độ báo cáo quyết toán, chấp hành Quy chế quản lý đầu tư và Xây dựng, phân tích các nguyên nhân chủ quan, khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng giá trị của dự án.

+ Lập văn bản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

**CHƯƠNG III
TRÌNH TỰ THẨM ĐỊNH QUYẾT TOÁN
CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ**

A/ QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH VỐN QUY HOẠCH:

Vốn quy hoạch là toàn bộ chi phí để hoàn thành Dự án quy hoạch được đảm bảo bằng nguồn vốn đầu tư từ Ngân sách Nhà nước (NSNN).

1, Dự án quy hoạch sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước:

Các dự án quy hoạch được sử dụng nguồn vốn NSNN và được cân đối trong kế hoạch hàng năm của Nhà nước, bao gồm các dự án về:

- Quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội chung của toàn tỉnh.

- Quy hoạch tổng thể Kinh tế - Xã hội vùng của tỉnh.
- Quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội trong phạm vi địa giới tỉnh, Thành phố, thị xã, huyện và các xã thuộc chương trình 135.
- Quy hoạch phát triển kinh tế của ngành.
- Quy hoạch phân bố hệ thống các khu công nghiệp, khu chế xuất và cụm công nghiệp.
- Quy hoạch chung xây dựng đô thị, nông thôn và quy hoạch chi tiết các đô thị trung tâm.
- Quy hoạch sử dụng đất đai phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và việc giao quyền sử dụng đất cho tổ chức và cá nhân.

2, Hồ sơ ban đầu làm căn cứ thẩm định quyết toán vốn quy hoạch:

- Khi vốn quy hoạch được ghi kế hoạch và đã thực hiện, chủ đầu tư gửi đến cơ quan Tài chính các tài liệu sau đây:
 - + Văn bản đề nghị thẩm định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư của chủ đầu tư.
 - + Đề cương quy hoạch của sở chuyên ngành phê duyệt.
 - + Quyết định phê duyệt Dự án quy hoạch của cấp có thẩm quyền.
 - + Dự toán chi phí của Dự án quy hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - + Hợp đồng kinh tế giữa Chủ đầu tư với Đơn vị nhận thầu có tư cách pháp nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ.
 - + Các biên bản nghiệm thu, bàn giao hồ sơ tài liệu và các tài liệu khác có liên quan đến quyết toán vốn đầu tư.
 - + Kế hoạch vốn đầu tư hàng năm được cấp có thẩm quyền giao cho Chủ đầu tư.
 - + Hồ sơ Quyết toán vốn đầu tư Dự án quy hoạch.
 - + Báo cáo thực hiện vốn đầu tư năm (mẫu số 01/BC-THN) trong Thông tư 70/2000/TT-BTC ngày 17/7/2000 của Bộ Tài chính quy định.
 - + Báo cáo vốn đầu tư theo mẫu các biểu trong Thông tư 70 /2000/TT- BTC ngày 17 tháng 7 năm 2000 (được lập thành 5 tập báo cáo):
 - . Báo cáo tổng hợp Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành (Biểu số 10/QTĐT)
 - . Báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư qua các năm (Biểu số 03/QTĐT)
 - . Báo cáo tình hình công nợ (Biểu số 07/QTĐT)
 - . Bản đối chiếu xác nhận số liệu thanh toán vốn đầu tư của cơ quan thanh toán hoặc cho vay vốn (Biểu 08/QTĐT). Trường hợp dự án do nhiều cơ quan thanh toán và cho vay vốn thì phải có đối chiếu xác nhận của từng cơ quan.

3, Kiểm tra hồ sơ dự án quy hoạch :

Khi nhận đủ hồ sơ nói trên, cơ quan Tài chính phải kiểm tra ngay sự đầy đủ, tính pháp lý của hồ sơ và trả lời cho Chủ đầu tư về sự đầy đủ của hồ sơ, nếu thiếu

yêu cầu Chủ đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay trong thời gian không quá 2 ngày.

Cán bộ thẩm định có trách nhiệm kiểm tra dự toán chi phí của dự án quy hoạch và các tài liệu có liên quan về công tác quy hoạch. Dự toán chi phí quy hoạch phải được lập theo đúng định mức, đơn giá, quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ cơ quan Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án qui hoạch hoàn thành.

B/ QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH QUYẾT TOÁN VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ:

Chuẩn bị đầu tư là quá trình điều tra, khảo sát, lập báo cáo Nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo khả thi. Sản phẩm của công tác chuẩn bị đầu tư là báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt(Quyết định đầu tư).

1/ Hồ sơ ban đầu làm căn cứ để thẩm định vốn chuẩn bị đầu tư:

+ Quyết định của cấp có thẩm quyền cho phép tiến hành chuẩn bị đầu tư hoặc kế hoạch chuẩn bị đầu tư.

+ Báo nghiên cứu khả thi (dự án đầu tư) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư được duyệt.

+ Hợp đồng kinh tế giữa Chủ đầu tư và các nhà thầu có tư cách pháp nhân. Hợp đồng bổ sung(Nếu có).

+ Kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

+ Thanh lý hợp đồng giữa Ban quản lý dự án và đơn vị tư vấn.

+ Lập báo cáo quyết toán vốn chuẩn bị đầu tư theo Thông tư 70/2000/TT- BTC ngày 17 tháng 7 năm 2000 của bộ Tài chính:

- Báo cáo vốn đầu tư hoàn thành (Mẫu số 10 - QTĐT)

- Báo cáo tình hình thực hiện chuẩn bị đầu tư qua các năm (Mẫu số 03- QTĐT)

- Báo cáo tình hình công nợ (Mẫu số 07 - QTĐT)

- Bảng đối chiếu số liệu thanh toán vốn chuẩn bị đầu tư và nhận xét, đánh giá, kiến nghị trong quá cấp, cho vay, thanh toán (Mẫu số 08- QTĐT). Trường hợp Dự án do nhiều cơ quan thanh toán và cho vay thì phải đối chiếu xác nhận của từng cơ quan cấp phát, cho vay đó.

2/ Kiểm tra hồ sơ dự án chuẩn bị đầu tư:

Khi nhận đủ hồ sơ nói trên, Cán bộ thẩm định kiểm tra ngay sự đầy đủ, tính pháp lý của hồ sơ, tài liệu và trả lời cho Chủ đầu tư biết sự đầy đủ hoặc cần bổ sung hoàn thiện hồ sơ nếu còn thiếu.

- Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ tài liệu hợp lệ cơ quan Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán theo quy định.

C/ QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH QUYẾT TOÁN VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN**I/ QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH VỐN XÂY LẬP:****1/ Hồ sơ ban đầu làm căn cứ thẩm định quyết toán vốn xây lập:**

- Khi hạng mục hoặc dự án hoàn thành Chủ đầu tư gửi đến cơ quan Tài chính hồ sơ Quyết toán vốn gồm các tài liệu sau:

- + Văn bản đề nghị thẩm định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hạng mục hoặc dự án hoàn thành.
- + Quyết định thành lập ban quản lý dự án.
- + Báo cáo nghiên cứu khả thi và Quyết định đầu tư
- + Tổng dự toán kèm theo Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán (kể cả dự toán bổ sung, thay đổi nếu có)
- + Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu (Trường hợp đấu thầu) hoặc Quyết định chỉ định thầu.
- + Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư, hồ sơ dự thầu của các nhà thầu trúng thầu, phê duyệt hồ sơ mời thầu, phê duyệt kết quả trúng thầu, các văn bản bổ sung trong quá trình đấu thầu và thực hiện gói thầu.
- + Hồ sơ hoàn công.
- + Các hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư và các nhà thầu, các đơn vị cá nhân tham gia thực hiện dự án. Hợp đồng kinh tế bổ sung(Nếu có).
- + Các biên bản nghiệm thu giai đoạn, biên bản tổng nghiệm thu bàn giao Dự án hoặc hạng mục Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc biên bản nghiệm thu bàn giao dự án giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu.
- + Các biên bản bàn giao tài sản giữa Chủ đầu tư với Đơn vị sử dụng.
- + Dự toán chi tiết được duyệt cho từng hạng mục công trình (Chi tiết phải khớp với quyết định phê duyệt)
- + Kế hoạch đầu tư hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.
- + Báo cáo thực hiện vốn đầu tư năm (mẫu số 01/BC-THN) trong Thông tư 70/2000/TT-BTC ngày 17/7/2000 của Bộ Tài chính quy định.
- + Lập báo cáo Quyết toán theo mẫu của Thông tư 70/2000/TT-BTC (Lập thành 5 bộ):
 - . Danh mục các văn bản pháp lý có liên quan(Mẫu số 01- QTĐT): Phản ánh cơ sở pháp lý của toàn bộ Dự án từ khi phê duyệt chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, cho đến khi kết thúc dự án.
 - . Báo cáo tổng hợp Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành(Mẫu số 02-QTĐT): Phản ánh tổng quát tình hình và kết quả đầu tư dự án cũng như tồn tại và kiến nghị cần giải quyết của Chủ đầu tư.
 - . Báo cáo tình hình thực hiện đầu tư qua các năm (Mẫu số 03- QTĐT): Phản ánh tình hình sử dụng vốn đầu tư từ khi chuẩn bị đầu tư đến khi hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng.

. Báo cáo tình hình thực hiện đầu tư theo công trình hoàn thành (Mẫu số 04 - QTĐT): Phản ánh vốn đầu tư thực hiện theo từng công trình, hạng mục.

. Báo cáo số lượng và giá trị tài sản cố định mới tăng (Mẫu số 05 - QTĐT): Phản ánh số lượng và giá trị từng tài sản cố định mới tăng phân theo đối tượng sử dụng.

. Báo cáo số lượng và giá trị tài sản lưu động bàn giao (Mẫu số 06 - QTĐT): Phản ánh số lượng và giá trị của từng loại nguyên liệu, vật liệu, phụ tùng, công cụ lao động không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định và các chi phí khác thuộc tài sản lưu động bàn giao cho đơn vị sử dụng.

- Tình hình công nợ (Mẫu số 07 - QTĐT): Phản ánh các khoản nợ phải thu, phải trả chưa giải quyết xong đến thời điểm quyết toán vốn đầu tư và kiến nghị biện pháp xử lý.

. Bảng đối chiếu số liệu thanh toán vốn đầu tư và nhận xét, đánh giá, kiến nghị trong quá cấp, cho vay, thanh toán (Mẫu số 08 - QTĐT). Trường hợp dự án do nhiều cơ quan thanh toán và cho vay thì phải đối chiếu xác nhận của từng cơ quan cấp phát và cho vay.

. Bản thuyết minh báo cáo Quyết toán vốn đầu tư (Mẫu 09 - QTĐT): Phản ánh những thay đổi chủ yếu của dự án, những khó khăn, thuận lợi trong quá trình thực hiện dự án và đề xuất biện pháp giải quyết.

2, Kiểm tra hồ sơ dự án:

Khi nhận đủ hồ sơ tài liệu nói trên Cán bộ thẩm định phải kiểm tra ngay sự đầy đủ và tính pháp lý của hồ sơ tài liệu, trả lời Chủ đầu tư về sự đầy đủ nếu thiếu yêu cầu hoàn chỉnh, bổ sung. Trong thời gian kiểm tra cần kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ theo nội dung:

- + Chủ trương đầu tư.
- + Quy mô đầu tư.
- + Các hạng mục công trình chính.
- + Tiến độ xây dựng, tiến độ cấp phát.
- + Các nguồn vốn đầu tư.
- + Phê duyệt kết quả đấu thầu, chỉ định thầu.
- + Hợp đồng kinh tế giữa Chủ đầu tư và các nhà thầu xây lắp (Theo quy định của pháp lệnh hợp đồng kinh tế và các quy định hiện hành).
- + Xem xét sự phù hợp hình thức quản lý dự án được phê duyệt với hình thức tổ chức thực hiện của Chủ đầu tư.
- + Kiểm tra bảng tính chi tiết giá trị khối lượng công trình.
- + Kiểm tra đối chiếu với biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành với thời điểm thanh toán theo chế độ quy định.
- + Các chỉ tiêu cần thiết khác.

** Kiểm tra khối lượng:*

- Đối với dự án chỉ định thầu khối lượng trong biên bản nghiệm thu phải theo thiết kế bản vẽ thi công, dự toán chi tiết được duyệt, (bao gồm cả hồ sơ bổ sung)

- Đối với Dự án đấu thầu khối lượng phải có trong Quyết định trúng thầu và có các quyết định bổ sung khối lượng phát sinh của cấp có thẩm quyền.

- Khi có vướng mắc, chưa rõ Chủ đầu tư không giải thích được thì cán bộ thẩm định có thể đi kiểm tra thực tế. Trước khi đi cán bộ thẩm định sẽ báo cho Chủ đầu tư thời gian và nội dung kiểm tra. Sau khi kiểm tra có biên bản làm việc cụ thể.

*** Kiểm tra việc áp dụng định mức, đơn giá:**

- Đối với dự án chỉ định thầu áp dụng phải đúng định mức, đơn giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Đối với Dự án đấu thầu phải có đơn giá đúng trong đơn giá của gói thầu mà Nhà thầu tham dự. Nếu có các công tác xây lắp phát sinh chưa có đơn giá trong hồ sơ dự thầu thì phải có văn bản cho phép thanh toán của cấp có thẩm quyền thể hiện trong hồ sơ mời thầu hoặc văn bản riêng.

II/ QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH QUYẾT TOÁN VỐN THIẾT BỊ:

1, Hồ sơ làm căn cứ để thẩm định vốn thiết bị:

Hồ sơ thẩm định vốn thiết bị, quy trình kiểm tra, thẩm định như đã nêu trong phân thẩm định vốn xây lắp.

Riêng hợp đồng kinh tế giữa Chủ đầu tư và Đơn vị cung ứng thiết bị cần kiểm tra:

- Danh mục thiết bị và chủng loại thiết bị phải phù hợp với Quyết định đầu tư và Dự toán được duyệt. Nếu thay đổi phải có ý kiến chấp thuận của cơ quan Quyết định đầu tư. Có xác định giá của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Đối với thiết bị nhập khẩu thì hợp đồng nhập khẩu thiết bị phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

- Ngoài ra phải có chứng nhận xuất xứ hàng hoá, giấy chứng nhận chất lượng thiết bị .

- Danh mục đóng gói thiết bị

- Chứng nhận bảo hiểm.

- Hoá đơn thương mại.

2, Kiểm tra hồ sơ:

Khi nhận đủ hồ sơ, tài liệu nêu trên, cán bộ thẩm định phải kiểm tra ngay sự đầy đủ của hồ sơ tài liệu nếu thiếu yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh. Trong thời vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ tài liệu hợp lệ cơ quan Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán theo quy định(nếu là dự án đấu thầu thiết bị riêng). Còn nếu thiết bị đó là một phần trong tổng thể dự án thì cơ quan Tài chính sẽ thông báo cho chủ đầu tư kết quả thẩm định để tổng hợp trong tổng thể dự án thực hiện.

III/ - QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH CÁC KHOẢN CHI PHÍ KHÁC:

1, Nội dung chi phí khác :

Chi phí khác trong xây dựng cơ bản bao gồm các chi phí không thuộc chi phí xây lắp và chi phí thiết bị. Các chi phí này được xác định theo tỷ lệ % hoặc có bảng giá cụ thể được lập dự toán riêng tùy theo đặc điểm của từng loại chi phí. Các chi phí đó là: chi phí khảo sát xây dựng, thiết kế, quản lý dự án, chi phí thẩm tra xét duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và khả thi, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí thẩm tra phê duyệt thiết kế và dự toán, chi phí lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn, xây lắp, thiết bị, thẩm tra phê duyệt quyết toán, chi phí bảo hiểm công trình, chi phí điều tra thu thập số liệu để lập dự án đầu tư, chi phí đào tạo cán bộ kỹ thuật, vận hành chạy thử...

2, Hồ sơ làm căn cứ để thẩm định quyết toán các khoản chi phí khác khác:

(Trình tự thủ tục như đã nêu trong phần xây lắp)

** Đối với lệ phí cấp đất xây dựng, cấp giấy phép xây dựng, thuê đất hoặc chuyển quyền sử dụng đất chủ đầu tư gửi đến cơ quan Tài chính:*

- + Bảng kê thanh toán của chủ đầu tư
- + Chứng từ thu tiền.

** Đối với chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, di chuyển dân cư và các công trình trên mặt bằng xây dựng, làm đường công vụ... (giá trị phần này được tổng hợp QT vào phần xây lắp của công trình)*

- + Phương án đền bù
- + Dự toán chi phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- + Bản tổng hợp quyết toán: Chứng từ quyết toán có chữ ký của cá nhân, tổ chức nhận tiền.
- + Bảng quyết toán khối lượng thực hiện có xác nhận A-B.

**Đối với chi phí phá dỡ vật kiến trúc và thu dọn mặt bằng xây dựng: (Giá trị phần này được tổng hợp và phân xây lắp của công trình).*

- + Dự toán chi tiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- + Có hợp đồng kinh tế A -B.
- + Biên bản hiện trạng hoặc bản vẽ hiện trạng.
- + Biên bản nghiệm thu và xác nhận thu hồi vật liệu (Nếu có).
- + bản thanh toán khối lượng thực hiện có xác nhận A-B.

** Đối với chi phí khảo sát xây dựng:*

- + Phương án khảo sát(Của đơn vị thiết kế) được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- + Dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- + Hợp đồng kinh tế A-B.

- + Biên bản nghiệm thu hồ sơ kết quả khảo sát.
- + Bảng đề nghị thanh toán chi tiết khối lượng thực hiện theo dự toán được duyệt của chủ đầu tư có chữ ký và đóng dấu của A-B.

*** Đối với chi phí thiết kế:**

- + Chi phí thiết kế phải nằm trong dự toán được duyệt.
- + Hợp đồng kinh tế A-B.
- + Biên bản nghiệm thu, bàn giao.
- + Bảng đề nghị thanh toán khối lượng thực hiện có xác nhận của A-B

*** Đối với chi phí thẩm định thiết kế dự toán, thẩm định dự án:**

- + Chứng từ chuyển tiền hoặc phiếu thu tiền.
- * Đối với chi phí ban quản lý dự án: (Thực hiện theo Thông tư 23/2002/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2002 của Bộ Tài chính quy định)
 - + Quyết định thành lập ban quản lý dự án.
 - + Dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - + Các chi phí mua sắm thiết bị, xây lắp cho ban quản lý dự án thủ tục được quy định như đối với phần thẩm định quyết toán của phần thiết bị và phần xây lắp.

*** Đối với chi phí phải thuê tư vấn:**

- + Hợp đồng kinh tế.
- + Biên bản nghiệm thu.
- + Bảng đề nghị thanh toán có chữ ký của Chủ đầu tư và Đơn vị tư vấn.

*** Đối với chi phí phải thuê tư vấn nhưng do ban quản lý dự án được phép tự làm:**

- + Quyết định của cấp có thẩm quyền cho phép tự làm.

*** Đối với một số chi phí khác như khởi công, nghiệm thu, khánh thành:**

- + Dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- + Đề nghị Quyết toán của Chủ đầu tư.

*** Đối với chi phí thuê chuyên gia, đào tạo công nhân kỹ thuật và cán bộ quản lý sản xuất:**

- + Hợp đồng kinh tế.
- + Dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- + Bảng đề nghị thanh toán của Chủ đầu tư.

*** Đối với chi phí bảo hiểm công trình:**

- + Hợp đồng bảo hiểm.
- + Bảng đề nghị thanh toán của Chủ đầu tư.

+Chứng từ chuyển tiền.

Sau khi cơ quan Tài chính nhận đủ hồ sơ hợp lệ của phân thực hiện dự án: (bao gồm hồ sơ thực hiện xây lắp, hồ sơ thực hiện thiết bị và hồ sơ thực hiện kiến thiết cơ bản khác).

Trong vòng 10 ngày làm việc đối với dự án có tổng mức đầu tư từ 1 tỷ đồng trở xuống Sở Tài chính - Vật giá Thái Nguyên (phòng Tài chính các huyện, thành phố, thị xã thẩm định các dự án đã được phân cấp theo quy định) thẩm định xong và trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết toán theo đúng quy định.

Trong vòng 20 ngày làm việc đối với Dự án có tổng mức đầu tư từ 1 tỷ đồng đến 5 tỷ sở Tài chính -Vật giá thẩm định xong và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Quyết toán theo quy định.

Trong vòng 30 ngày làm việc đối với dự án có tổng mức đầu tư từ 5 tỷ đồng trở lên sở Tài chính - Vật giá thẩm định xong và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán theo quy định.

Cơ quan Tài chính tỉnh không thẩm định các dự án nhóm A và các dự án do Trung ương quản lý được quy định cụ thể trong Thông tư 70/2000/TT-BTC ngày 17/7/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư.

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO KIỂM TRA:

1/ Chế độ báo cáo:

+ Chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo thực hiện vốn đầu tư hàng năm gửi cơ quan Tài chính chậm nhất sau 15 ngày làm việc khi kết thúc năm theo biểu mẫu số 01/BC- THN.

2, Thời gian lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư:

- Chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo quy định, chậm nhất là sau 3 tháng sau khi dự án đầu tư hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các Huyện, Thành phố, Thị xã, thủ trưởng các tổ chức, cơ quan, đơn vị, các Chủ đầu tư chịu trách



45

nhiệm thi hành Quyết định này. Sở Tài chính - Vật giá, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, Thành phố, Thị xã có trách nhiệm hướng dẫn các Chủ đầu tư, lập quyết toán vốn đầu tư và thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

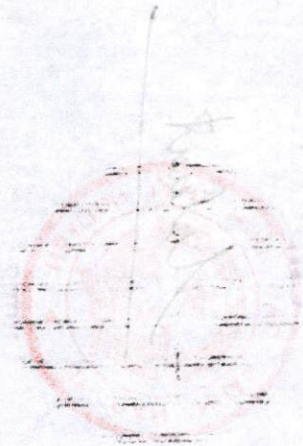
Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các Cơ quan, đơn vị, Chủ đầu tư phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên để nghiên cứu, bổ sung ./.

TM/ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

CHỦ TỊCH



Lương Đức Tính



Bộ, ngành: UBND tỉnh, thành phố :
 Chủ đầu tư

Mẫu 01/BC-THN
 (Kèm theo Thông tư số 70/2000/TT-BTC
 ngày 17 - 7 - 2000 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ NĂM.....

Tên dự án :
 Địa điểm xây dựng :
 Thời gian khởi công, hoàn thành :
 Năng lực thiết kế :
 Tổng mức đầu tư được duyệt :
 Tổng dự toán được duyệt :

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Nội dung	Giá trị khối lượng thực hiện		Số vốn được thanh toán (hoặc cho vay)			Giá trị khối lượng hoàn thành đủ điều kiện cấp vốn chưa thanh toán		
		Trong năm kế hoạch	Luỹ kế từ khởi công	Trong năm kế hoạch	Luỹ kế từ khởi công		Trong năm kế hoạch	Luỹ kế khởi công	
					Tổng số	Vốn NS			Vốn #
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng số								
I	Chi phí xây lắp								
								
								
II	Chi phí thiết bị								
								
								
III	Chi phí khác								
								
								
								

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của cơ quan cấp, cho vay, thanh toán

Ngày tháng năm
 Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, đóng dấu)

Cấp trên của chủ đầu tư:

Chủ đầu tư:

Dự án:

Mẫu số: 01 - QTĐT

Ban hành kèm theo TT số: 70/2000/TT-BTC
ngày 17 tháng 7 năm 2000 của Bộ Tài chính

CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ

TT	Tên văn bản	Duyệt		Cơ quan duyệt	Người ký duyệt		Ghi chú
		Số	Ngày, tháng năm		Họ tên	Chức vụ	
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Quyết định đầu tư						
2	Quyết định phê duyệt TKKT						
3	Quyết định phê duyệt tổng dự toán						
4	Quyết định điều chỉnh TKKT và tổng dự toán						

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
Chủ đầu tư
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Cấp trên của chủ đầu tư:

Chủ đầu tư:

Dự án:

Mẫu số: 02 - QTĐT

Ban hành kèm theo TT số: 70/2000/TT-BTC

ngày 17 tháng 7 năm 2000 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ HOÀN THÀNH

- Tên dự án (Công trình):
- Địa điểm xây dựng:
- Công suất:
- Tổng mức đầu tư:
- Thời gian khởi công và hoàn thành:
- Phê duyệt: Từ đến
- Thực tế: Từ đến
- Cơ quan nhận thầu:

I/ Tổng dự toán được duyệt:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Văn bản xét duyệt		Nội dung xét duyệt	Tổng dự toán được duyệt	Xây lắp	Chia ra	
	Số	Ngày, tháng, năm				Thiết bị	Chi phí khác

Giải trình thay đổi thiết kế dự toán:

.....

.....

II/ Thực hiện đầu tư:

1/ Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn vốn đầu tư	Theo dự án	Thực hiện	Ghi chú
- Vốn ngân sách			
- Vốn vay			
- Vốn tự bổ sung			
Tổng cộng			

2/ Vốn đầu tư thực hiện

Đơn vị tính: Đồng.

	Được duyệt	Thực hiện	Tăng (+) giảm (-)
- Tổng vốn đầu tư			
Chia ra: - Xây lắp			
- Thiết bị			
- Chi phí khác			

3/ Giá trị TSCĐ mới tăng và TSLĐ bàn giao:

3.1/ Giá trị TSCĐ mới tăng:

+ Theo giá thực tế:

+ Theo giá qui đổi:

3.2/ Giá trị TSLĐ bàn giao:

+ Theo giá thực tế:

+ Theo giá qui đổi:

III/ Bàn giao, quyết toán:
1/ Công trình hoàn thành bàn giao

Đơn vị tính: Đồng.

Số TT	Biên bản bàn giao		Tên công trình	Dự toán được duyệt	Giá trị tài sản			
	Số	Ngày, tháng năm			Thực tế		Quy đổi	
					TSCĐ	TSLĐ	TSCĐ	TSLĐ

2/ Vốn đầu tư dự án đề nghị quyết toán:

Đơn vị tính: Đồng.

Nội dung	Tổng số tiền	Vốn đầu tư thành TSCĐ		Vốn đầu tư thành TSLĐ		Chi phí được phép không tính vào giá trị công trình	
		Thực hiện	Quy đổi	Thực hiện	Quy đổi	Thực hiện	Quy đổi
1/ Vốn đầu tư dự án đề nghị quyết toán							
2/ Vốn đầu tư đề nghị duyệt QT kỳ này							

3/ Thuyết minh tình hình thực hiện đầu tư:

(Trình bày, những nét lớn về tình hình và kết quả đầu tư, khó khăn, thuận lợi, ưu điểm, khuyết điểm công tác quản lý).

.....

.....

.....

.....

5

IV/ Kiến nghị

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
Chủ đầu tư
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

V/Nhận xét của sở Tài chính - Vật giá

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cán bộ thẩm định

Phòng Đầu tư

Sở Tài chính - Vật giá

Cấp trên của chủ đầu tư:

Chủ đầu tư:

Dự án:

Mẫu số: 04 - QTĐT

Ban hành kèm theo TT số: 70/2000/TT-BTC

ngày 17 tháng 7 năm 2000 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ THEO CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH

Đơn vị tính: Đồng.

Tên công trình	Năng lực sản xuất sử dụng			Tổng dự toán được duyệt	Tổng vốn đầu tư		Chia ra						Ghi chú	
	Đ/vị tính	Thiết kế	Thực tế		Thực tế	Qui đổi	Xây lắp		Thiết bị		Khác			
							Thực tế	QĐ	Thực tế	QĐ	Thực tế	QĐ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
A/ CT thuộc chủ ĐTQL														
B/ CT bàn giao cho đơn vị khác quản lý														
C/ CP thiệt hại không tính vào giá trị CT														

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
Chủ đầu tư
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ
VÀ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ TRONG QUÁ TRÌNH CẤP,
CHO VAY, THANH TOÁN**

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Cơ quan cấp trên của chủ đầu tư:
4. Ngày, tháng, năm khởi công: hoàn thành
5. Quyết định đầu tư được duyệt:
6. Tổng dự toán được duyệt:
7. Tên cơ quan cấp vốn, cho vay:
8. Tình hình cấp vốn:

Số TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Chia ra			Ghi chú
			Xây lắp	Thiết bị	Khác	
I	Số liệu của chủ đầu tư					
1	Luỹ kế vốn thanh toán từ khởi công					
2	Số vốn thanh toán hàng năm					
3						
II	Số liệu của cơ quan cấp, cho vay, thanh toán					
1	Luỹ kế vốn thanh toán từ khởi công					
2	Số vốn thanh toán hàng năm					
3						
III	Chênh lệch (I.1-II.1)					
	Lý do chênh lệch					

9. Nhận xét, đánh giá, kiến nghị trong quá trình cấp, cho vay, thanh toán:

.....

Kiến nghị:

.....

Ngày tháng năm

Chủ đầu tư

Ngày tháng năm

Cơ quan thanh toán, cho vay

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Cấp trên của chủ đầu tư:
Chủ đầu tư:
Dự án:

Mẫu số: 09 - QTĐT
Ban hành kèm theo TT số: 70/2000/TT-BTC
ngày 17 tháng 7 năm 2000 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

- Tên dự án:
- Địa điểm xây dựng:
- Công suất:
- Tổng mức đầu tư:
- Thời gian khởi công và hoàn thành:
 - + Phê duyệt từ đến:
 - + Thực hiện từ đến:

I/ Những thay đổi về nội dung của dự án:

1/ Thay đổi về nội dung của dự án, hình thức quản lý thực hiện dự án thay đổi chủ đầu tư

.....
.....
.....

2/ Thay đổi về thiết kế kỹ thuật:

.....
.....
.....

3/ Thay đổi về tổng dự toán:

.....
.....
.....

4/ Thay đổi về đấu thầu, chọn thầu

.....
.....
.....

5/

.....
.....
.....

II/ Quá trình thực hiện dự án

(Nêu những thuận lợi, khó khăn và biện pháp giải quyết).

1/ Về thủ tục đầu tư và xây dựng:

2/ Về kế hoạch vốn

3/ Về thanh toán vốn

4/ Về quyết toán vốn đầu tư

III/ Kiến nghị và đề xuất

1/ Đề nghị:

2/ Đề xuất, phương án giải quyết

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
Chủ đầu tư
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CẤP TRÊN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

CHỦ ĐẦU TƯ

DỰ ÁN

Mẫu số: 10-QĐĐT

Ban hành theo IT số: 70/2000

Ngày 17/07/2000 của Bộ tài chính.

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ HOÀN THÀNH
(Dùng cho dự án quy hoạch và chuẩn bị đầu tư)

- Tên dự án:
- Địa điểm xây dựng:
- Công suất:
- Tổng mức đầu tư:
- Thời gian khởi công và hoàn thành:
- Phê duyệt: Từ..... đến.....
- Thực hiện: Từ..... đến.....
- Cơ quan nhận thầu:

I. Văn bản pháp lý liên quan đến dự án:

Stt	Tên văn bản	Duyệt		Cơ quan duyệt	Số tiền	Ghi chú
		Số	Ngày...			
1	Báo cáo đầu tư					
2	Quyết định đầu tư					
3	Văn bản phê duyệt thiết kế và dự toán					
4	Văn bản điều chỉnh thiết kế kỹ thuật và dự toán					
5	Hợp đồng kinh tế					
6	Biên bản bàn giao					
7						

I. Thực hiện đầu tư

Nguồn vốn đầu tư

Nguồn vốn đầu tư	Theo dự án	Đơn vị: đồng		Ghi chú
			Thực hiện	
- Vốn ngân sách				
- Vốn vay				
- Vốn tự bổ sung				
-				
Tổng cộng:				

